Anh Ngữ sinh động - bài số 12: Quá-trình nghề nghiệp.

VOANews.com

HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Để nghe bài học, xin **BẤM VÀO ĐÂY**

Đây là chương trình Anh Ngữ Sinh động New Dynamic English bài thứ 12. Phạm Văn xin kính chào quí vị thính giả. Phần đầu bài học hôm nay là FUNCTIONING IN ENGLISH - ANH NGỮ THƯƠNG MẠI, trong đó quí vị nghe Elizabeth Moore phỏng vấn Michael Epstein. Tiếp theo, ta học phần "Introductions, Part 5 - Giới thiệu phần 5". Bài hôm nay nói về "quá-trình nghề nghiệp" - job history. Phần này của bài học chú trọng vào cách nói về quá trình nghề nghiệp của mình.

Chữ khó:

ELECTRICAL ENGINEER=Kỹ sư điện.
QUALITY ASSURANCE=bảo đảm phẩm chất.
QUALITY ASSURANCE ENGINEER=kỹ sư lo về kiểm soát phẩm chất của sản phẩm.
I MAJORED IN ELECTRICAL ENGINEERING=tôi học chuyên về môn kỹ sư điện.
I WORKED FOR THEM FOR JUST UNDER TWO YEARS=tôi làm cho họ chưa tới hai năm.
SYSTEMS ENGINEER=kỹ sư chuyên về hệ thống điện tử.
BUSINESS SIDE OF THINGS=khía cạnh thương mại.
MBA=văn bằng Master of Business Administration=cao học quản trị kinh doanh.
Trong đoạn tới Mike Epstein kể rằng sau khi ông tốt nghiệp ở đại học Stanford, ông làm kỹ sư kiểm soát phẩm chất cho một công ty nhỏ ở San Francisco.
Xin mời quí vị nghe.

CUT1

Eliz: Our guest today is Michael Epstein. Hello, Mike. Thank you for coming back to our program.
Epstein: Hello, again. It's nice to be back.
Eliz: You said you're a systems engineer at Advanced Technologies, is that correct?
Epstein: That's right.

Eliz: What's your background, Mike?
Epstein: I have a background in both engineering and business.
Eliz: I see. Where did you study engineering?
Epstein: At Stanford. I majored in Electrical Engineering.
Eliz: And when did you graduate?
Epstein: 1988. I graduated in 1988.
Eliz: I see. And what did you do after graduation?
Epstein: My first job was an engineer for a small company in San Francisco.
Eliz: And what were your responsibilities?
Epstein: I was a quality assurance engineer. I worked for them for just under two years.
Eliz: Why did you leave?
Epstein: I became more interested in the business side of things, so I decided to go back to school to get an MBA.
Eliz: That's interesting, Mike. Let's take a short break and then I'll ask you some more questions.
Epstein: Sounds good.

Music

Vietnamese explanation

Sau đây là phần thực tập VARIATIONS, cách nói một ý khác nhau. Thí dụ như động từ và danh từ "MAJOR". TO MAJOR= chuyên về môn gì.
A MAJOR =môn chính.
JUST UNDER TWO YEARS = a little less than two years = gần được hai năm.
Xin nghe và lặp lại.

CUT 2

Eliz: I majored in Electrical Engineering.
Larry: My major was Electrical Engineering.(pause)
Eliz: My first job was an engineer.
Larry: In my first job I worked as an engineer.(pause)
Eliz: I worked for them for just under two years.
Larry: I worked for them for a little less than two years.(pause)
Eliz: I decided to go back to school to get my MBA.

Larry: I decided to go back for my MBA.(pause)

Music

Vietnamese explanation

Trong ph⊠n ba bài h⊠c, quí v⊠ nghe ti⊠p cu⊠c ph⊠ng v⊠n v⊠ quá trình h⊠c v⊠n và công vi⊠c (background) c⊠a ông Epstein.

CURRENT=hi⊠n th⊠i.
BUSINESS DEGREE=c⊠p b⊠ng v⊠ th⊠⊠ng m⊠i.
STANFORD=tên đ⊠i h⊠c mi⊠n Tây Hoa K⊠ r⊠t n⊠i ti⊠ng.
BE MARRIED=có v⊠ hay ch⊠ng.
BAY AREA=vùng v⊠nh, nh⊠ San Francisco, thu⊠c ti⊠u bang California.
MEDIUM-SIZE COMPANY=công ty c⊠ trung bình.
POSITION=ch⊠c v⊠.
THE RIGHT PLACE=ch⊠ thích h⊠p.
GOLF=bóng gôn, đ⊠ng xa dùng g⊠y s⊠t, qu⊠t vào trái banh sao cho banh l⊠t xu⊠ng m⊠t cái l⊠ ⊠ sân c⊠ tít đ⊠ng xa.
Xin m⊠i quí v⊠ l⊠ng nghe.

CUT 3

Eliz: Welcome back. So you were saying, Mike, that you decided to get a business degree.
Epstein: That's right.
Eliz: Did you go back to Stanford?
Epstein: Yes, I did. I was married at the time, and my wife was also working in San Francisco. So I didn't want to leave the Bay Area.
Eliz: When did you get your MBA?
Epstein: In 1992.
Eliz: Then what?
Epstein: Well, I was looking for a position with a medium sized company. Advanced Technologies seemed like the right place for me.
Eliz: And now you are Senior Systems Engineer there.

Epstein: That's right.
Eliz: Do you like your work?
Epstein: Yes, I do, very much.
Eliz: What do you do when you're not working, Mike?
Epstein: Well, I enjoy golf, but I don't get much time to play.

Music

Vietnamese explanation

Trong ph�n b�n k� ti�p, quí v� nghe r�i l�p l�i, tho�t đ�u l�p l�i m�t nhóm ch�; sau đó l�p l�i c�
câu; r�i nghe câu h�i mà câu tr� l�i chính là câu quí v� v�a l�p l�i.

CUT 4

Larry: Listen and repeat.
Eliz: Advanced Technologies.(pause for repeat)
Eliz: He works for Advanced Technologies.(pause for repeat)
Eliz: Who does Mr. Epstein work for?(pause for repeat)
Eliz: He works for Advanced Technologies.(pause for repeat)
Eliz: Stanford University.(pause for repeat)
Eliz: He went to Stanford University.(pause for repeat)
Eliz: What school did he go to?(pause for repeat)
Eliz: He went to Stanford University.(pause for repeat)
Eliz: Electrical Engineering.(pause for repeat)
Eliz: He majored in Electrical Engineering.(pause for repeat)
Eliz: What did he major in?(pause for repeat)
Eliz: He majored in Electrical Engineering.(pause for repeat)

Music

Vietnamese explanation

Anh Ngữ sinh động - bài số 12: Quá-trình nghề nghiệp.

Tác Giả: VOA
Chúa Nhật, 09 Tháng 11 Năm 2008 09:32

Trong phần năm, CULTURAL TIPS, những điều mách giúp về văn hóa, quí vị nghe hai câu hỏi. Câu thứ nhất là "How much vacation do Americans get?" (người Mỹ được nghỉ phép bao nhiêu?) và câu thứ hai,"What is the average work day and work week?" (Trung bình mỗi ngày làm bao nhiêu tiếng, mỗi tuần làm mấy giờ?)

VACATION: nghỉ
A PART-TIME WORKER=người làm bán thời gian.
A HOLIDAY=ngày lễ.
SICK TIME= giờ nghỉ bệnh.
A START-UP COMPANY=công ty mới lập.
JULY 4TH= ngày Lễ Độc Lập Hoa Kỳ
CHRISTMAS=Giáng sinh.
LITTLE PAY=lương ít.
Xin mời quí vị nghe:

CUT 5

Eliz: Hello again. We're here with Gary Engleton, our business language expert. Let's look at our e-mail question, Gary.
Gary: All right.
[Computer keyboard sounds - tiếng đánh máy trên bàn máy điện tử]
Eliz: Our first question is, "How much vacation do Americans get?"
Gary: Most American workers get at least two weeks after a few years. In addition, most companies give their workers some holidays, like Christmas and July 4th, and some days of sick time. Some part time workers, however, are not paid for vacations.
Eliz: Thanks, Gary. Our second question is,"What is the average work day and work week?"
Gary: We generally think of an 8-hour day and 40-hour week as "normal." High level executives, however, are usually expected to work as much as 50-60 hours a week because they are paid so much. But at start up companies, people work even more hours, sometimes for very little pay.
Eliz: Thanks for your comments.
Gary: My pleasure.
Eliz: Let's take a short break.

Music

Vietnamese explanation

Sau đây là phần thực tập điền một chữ cho câu đủ nghĩa - SENTENCE COMPLETION. Quí vị nghe một câu còn thiếu một chữ, điền vào chỗ trống chỗ có tiếng chuông bằng một chữ đã học.

CUT 6

Eliz: A day when most people don't go to work is called_____.(ding) (pause for answer)
Eliz: a holiday.
It's called a holiday.(short pause)
Eliz: A new company is called _____.(ding) (pause for answer)
Eliz: a start-up company.
It's called a start-up company.(short pause)
Eliz: The normal work day at an America company is_____.(ding) (short pause)
Eliz: eight hours.
The normal work day is eight hours.(short pause)

Music

Vietnamese explanation

Quí vị vừa học xong bài số 12 trong chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quí vị thính giả và xin hẹn gặp lại trong bài học kế tiếp.